



CTY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN
CÔNG NGHIỆP THƯƠNG MẠI CÙ CHI

---සමෘද්ධියක්---

Số: 63/2021/CBTT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 05 tháng 02 năm 2021

CÔNG BỐ THÔNG TIN

Kính gửi: - Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước
- Sở giao dịch chứng khoán Tp.HCM.

Công ty: **CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN CÔNG NGHIỆP – THƯƠNG MẠI CÙ CHI.**

Mã chứng khoán: **CCI**

Địa chỉ trụ sở: **Áp Bàu Tre 2, Xã Tân An Hội, Huyện Củ Chi, TP.HCM.**

Điện thoại: **08. 38920587** Fax: **08.38921008.**

Người thực hiện công bố thông tin: **Lê Văn Tư – TP. Tổ Chức – Hành Chánh**

Địa chỉ: **Áp Bàu Tre 2, Xã Tân An Hội, Huyện Củ Chi, TP.HCM.**

Điện thoại: **08. 38920587** Fax: **08.38921008.**

Loại thông tin công bố:

định kỳ Bất thường (24h) Bất thường (72h) Yêu cầu

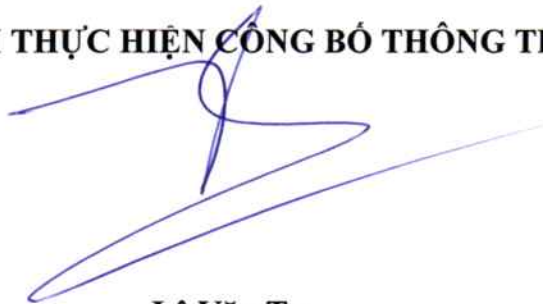
Nội dung công bố thông tin:

Công Ty Cổ Phần Đầu Tư Phát Triển Công Nghiệp – Thương Mại Cù Chi (Công ty Cidico) xin công bố thông tin: **Báo cáo thường niên năm 2020 (đính kèm file PDF)**

Thông tin cụ thể được nêu tại tài liệu gửi/đính kèm.

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung thông tin đã công bố.

NGƯỜI THỰC HIỆN CÔNG BỐ THÔNG TIN



Lê Văn Tư

TỔNG GIÁM ĐỐC



Đoàn Minh Duy

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN
CÔNG NGHIỆP – THƯƠNG MẠI CỬ CHI (CIDICO)**



**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
NĂM 2020**

TP.HCM, THÁNG 02 NĂM 2021

MỤC LỤC

	<i>Trang</i>
I. Thông tin chung	3
1. Thông tin khái quát	3
2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh	4
3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý	6
3.1. Mô hình quản trị	6
3.2. Cơ cấu bộ máy quản lý	7
3.3. Các công ty con, công ty liên kết	7
4. Định hướng phát triển	8
4.1. Các mục tiêu chủ yếu của Công ty	8
4.2. Chiến lược phát triển trung và dài hạn	8
4.3. Các mục tiêu đối với môi trường, xã hội và cộng đồng của Công ty	9
5. Các rủi ro	9
II. Tình hình hoạt động trong năm	10
1. Tình hình hoạt động kinh doanh	10
2. Tổ chức và nhân sự	11
3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án	15
4. Tình hình tài chính	15
5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu	17
6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của Công ty	18
III. Báo cáo và đánh giá của Ban Tổng Giám Đốc	19
1. Đánh giá kết quả hoạt động kinh doanh	19
2. Tình hình tài chính	20
3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý	24
4. Kế hoạch phát triển trong tương lai	24
4.1. Kế hoạch kinh doanh năm 2021	24
4.2. Hoạt động đầu tư	24
5. Giải trình của Ban giám đốc đối với ý kiến kiểm toán	25
6. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội Công ty	25

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty.....	25
1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty.....	25
2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban giám đốc Công ty	30
3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị.....	30
V. Quản trị Công ty	30
1. Hội đồng quản trị	30
2. Ban kiểm soát.....	33
3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc và Ban kiểm soát	39
VI. Báo cáo tài chính.....	40
1. Ý kiến kiểm toán	40
2. Báo cáo tài chính được kiểm toán.....	42



BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2020

---2020---

I. Thông tin chung:

1/. Thông tin khái quát:

- Tên Công ty: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN CÔNG NGHIỆP – THƯƠNG MẠI CÙ CHI.

- Tên giao dịch: CUCHI COMMERCIAL AND INDUSTRIAL DEVELOPING INVESTMENT JOINT STOCK COMPANY.

- Tên viết tắt Công ty: CIDICO

- Giấy Chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0302704764 do Sở Kế Hoạch Đầu Tư TP. HCM cấp lần đầu ngày 27 tháng 08 năm 2002; Đăng ký thay đổi lần thứ 10 ngày 07 tháng 05 năm 2019.

- Vốn điều lệ (tính đến ngày 31/12/2020): 177.438.650.000 đồng (Một trăm bảy mươi bảy tỷ bốn trăm ba mươi tám triệu sáu trăm năm mươi ngàn đồng).

- Địa chỉ trụ sở: Ấp Bàu Tre 2, xã Tân An Hội, Huyện Củ Chi, TP.HCM.

- Điện thoại: 08.38920587

- Fax: 08. 38921008

- Website: <http://www.cidico.com.vn>

- Email: cuchiiz@cidico.com.vn

- Mã số thuế: 0302704764.

- Mã chứng khoán: CCI.

- Quá trình hình thành và phát triển:

Thành lập:

Công Ty Cổ Phần Đầu Tư Phát Triển Công Nghiệp – Thương Mại Cù Chi (Công ty Cidico), tiền thân là Công Ty Thương Mại Cù Chi được thành lập theo Quyết định số 21/QĐ – UB ngày 29/09/1992 của UBND Tp.HCM trên cơ sở hợp nhất hai Công ty: Công Ty Vật tư và Công Ty Thương nghiệp Tổng hợp và hoạt động dưới hình thức Doanh nghiệp Nhà nước.

Năm 1997 Công Ty Thương Mại Cù Chi được Thủ tướng Chính phủ giao nhiệm vụ là chủ đầu tư dự án xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng KCN Tây Bắc Củ Chi. Lượng đất quy hoạch KCN này có khoảng 50% đất công, là điều kiện thuận lợi cho Công ty trong công tác đền bù giải tỏa, thu hồi mặt bằng. Đồng thời, với giá cả cho thuê đất hợp lý, cao độ nền đất tương đối cao nên rất thuận lợi cho các nhà đầu tư và với sự hỗ trợ xin giấy phép đầu tư một cách nhanh chóng cho các nhà đầu tư vào KCN, Công ty đã cho thuê lấp đầy diện tích đất.

Cổ phần hóa:

Ngày 27/8/2002, Công ty Thương Mại Củ Chi chính thức chuyển sang hoạt động dưới hình thức Công ty cổ phần với tên gọi Công Ty Cổ Phần Đầu Tư Phát Triển Công Nghiệp – Thương Mại Củ Chi với vốn điều lệ ban đầu là 15 tỷ đồng.

Niêm yết:

Công Ty Cổ Phần Đầu Tư Phát Triển Công Nghiệp – Thương Mại Củ Chi là Công ty thứ 248 được phép niêm yết trên thị trường chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh vào ngày 15/04/2010, theo Quyết định số 69/QĐ – SGDHCM ngày 07/4/2010 của Sở Giao dịch Chứng khoán Tp. Hồ Chí Minh cấp.

Quá trình tăng vốn điều lệ:

- + Vốn điều lệ năm 2002 sau khi cổ phần hóa là 15.000.000.000 đồng.
- + Năm 2006 Công ty tăng vốn điều lệ lên 30.000.000.000 đồng.
- + Năm 2007 Công ty tăng vốn điều lệ lên 60.000.000.000 đồng.
- + Năm 2009 Công ty tăng vốn điều lệ lên 90.000.000.000 đồng.
- + Năm 2012 Công ty tăng vốn điều lệ lên 133.986.200.000 đồng.
- + Năm 2016 Công ty tăng vốn điều lệ lên 177.438.650.000 đồng.

2/. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:

- Ngành nghề kinh doanh:

Stt	Tên ngành	Mã ngành
1	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh. <i>Chi tiết: kinh doanh khí dầu mỏ hóa lỏng (LPG) (không hoạt động tại trụ sở); Bán lẻ dầu nhớt</i>	4773
2	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng khí và các sản phẩm liên quan. <i>Chi tiết: bán buôn khí dầu mỏ hóa lỏng (LPG) (không hoạt động tại trụ sở)</i>	4661
3	Bán lẻ nhiên liệu động cơ trong các cửa hàng chuyên doanh. <i>Chi tiết: kinh doanh xuất nhập khẩu vật tư nguyên nhiên liệu, khí dầu mỏ hóa lỏng (LPG) (đối với xăng dầu, khí dầu mỏ hóa lỏng (LPG), chỉ hoạt động khi được cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh theo quy định của pháp luật)</i>	4730
4	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng. <i>Chi tiết: kinh doanh xuất nhập khẩu vật liệu xây dựng</i>	4663
5	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống. <i>Chi tiết: Thu mua, kinh doanh xuất nhập khẩu các mặt hàng nông sản (thực hiện theo Quyết định 64/2009/QĐ-UBND ngày 31/07/2009 và Quyết định 79/2009/QĐ-UBND ngày 17/10/2009 của Ủy Ban nhân dân TP. Hồ Chí Minh về phê duyệt quy hoạch kinh doanh nông sản, thực phẩm trên</i>	4620

	<i>địa bàn TP. Hồ Chí Minh)</i>	
6	Chế biến và bảo quản rau quả. <i>Chi tiết: chế biến các mặt hàng thực phẩm</i>	1030
7	Bán buôn thực phẩm. <i>Chi tiết: Thu mua, kinh doanh xuất nhập khẩu thực phẩm, mua bán thủy hải sản, mua bán xương súc vật (thực hiện theo Quyết định 64/2009/QĐ-UBND ngày 31/07/2009 và Quyết định 79/2009/QĐ-UBND ngày 17/10/2009 của Ủy Ban nhân dân TP. Hồ Chí Minh về phê duyệt quy hoạch kinh doanh nông sản, thực phẩm trên địa bàn TP. Hồ Chí Minh)</i>	4632
8	Chế biến, bảo quản thịt và các sản phẩm từ thịt. <i>Chi tiết: chế biến các mặt hàng nông sản, kinh doanh giết mổ heo, trâu, bò (không giết mổ trong khu dân cư tập trung tại thành phố Hồ Chí Minh)</i>	1010
9	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác. <i>Chi tiết: kinh doanh xuất nhập khẩu các mặt hàng kim khí điện máy, thiết bị, vật tư, nguyên liệu các loại</i>	4659
10	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu. <i>Chi tiết: kinh doanh xuất nhập khẩu công nghệ phẩm, mua bán hàng tiêu thủ công nghiệp, hàng trang trí nội thất và hàng tiêu dùng cao cấp. Mua bán phế liệu (không hoạt động tại trụ sở), nước sinh hoạt</i>	4669
11	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình. <i>Chi tiết: mua bán văn phòng phẩm</i>	4649
12	Bán buôn vải, hàng may sẵn, giày dép. <i>Chi tiết: mua bán hàng may mặc</i>	4641
13	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê. <i>Chi tiết: Kinh doanh địa ốc: xây dựng nhà xưởng, kho, nhà bán và cho thuê, chuyển nhượng bất động sản. Kinh doanh nhà hàng trong khu công nghiệp, đầu tư xây dựng và kinh doanh công trình cơ sở hạ tầng khu công nghiệp</i>	6810 (Chính)
14	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động. <i>Chi tiết: kinh doanh nhà hàng trong khu công nghiệp</i>	5610
15	Hoạt động của các trung tâm, đại lý tư vấn, giới thiệu và môi giới lao động, việc làm. <i>Chi tiết: Dịch vụ lao động</i>	7810
16	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác. <i>Chi tiết: Xây dựng các công trình công nghiệp, dân dụng</i>	4290
17	Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ. <i>Chi tiết: Xây dựng công trình cầu đường</i>	4210
18	Chuẩn bị mặt bằng. <i>Chi tiết: San lấp mặt bằng</i>	4312
19	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày. <i>Chi tiết: Kinh doanh khách sạn (không hoạt động tại trụ sở)</i>	5510

20	Quảng cáo. <i>Chi tiết: Quảng cáo thương mại</i>	7310
21	Dịch vụ hành chính văn phòng tổng hợp. <i>Chi tiết: Dịch vụ lễ tân</i>	8211
22	Khai thác, xử lý và cung cấp nước. <i>Chi tiết: mua bán nước sinh hoạt</i>	3600
23	Vệ sinh nhà cửa và các công trình khác. <i>Chi tiết: Dịch vụ vệ sinh công nghiệp</i>	8129
24	Dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan. <i>Chi tiết: Dịch vụ trồng và chăm sóc cây xanh</i>	8130
25	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải. <i>Chi tiết: Dịch vụ giao nhận hàng hóa xuất nhập khẩu</i>	5229
26	Bán buôn đồ uống. <i>Chi tiết: Bán buôn đồ uống có cồn, không cồn (không kinh doanh dịch vụ ăn uống)</i>	4633

- Địa điểm kinh doanh:

Công ty tập trung phát triển kinh doanh tại Trụ sở và các cửa hàng kinh doanh xăng dầu trên địa bàn Huyện Củ Chi, TP.HCM.

3/. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý:

3.1/. Mô hình quản trị:

Công ty được tổ chức theo mô hình Công ty cổ phần, đứng đầu là Đại hội đồng cổ đông, Ban kiểm soát, Hội đồng quản trị, Ban điều hành đứng đầu là Tổng giám đốc Công ty, các Phó Tổng giám đốc và Kế toán trưởng.

- Đại hội đồng cổ đông là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty. Đại hội đồng cổ đông bầu ra Hội đồng quản trị gồm 05 thành viên, là tổ chức quản lý cao nhất của Công ty, đứng đầu là Chủ tịch Hội đồng quản trị, người chịu trách nhiệm trước pháp luật về mọi hoạt động kinh doanh của Công ty. Hội đồng quản trị là cơ quan đưa ra những định hướng hoạt động kinh doanh của Công ty, quyết định bộ máy điều hành của Công ty bao gồm Tổng giám đốc, các Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng và đội ngũ cán bộ quản lý bao gồm Giám đốc, Phó Giám đốc các Phòng, Ban Công ty. Hội đồng quản trị Công ty hiện nay có 2/5 thành viên hoạt động không điều hành.

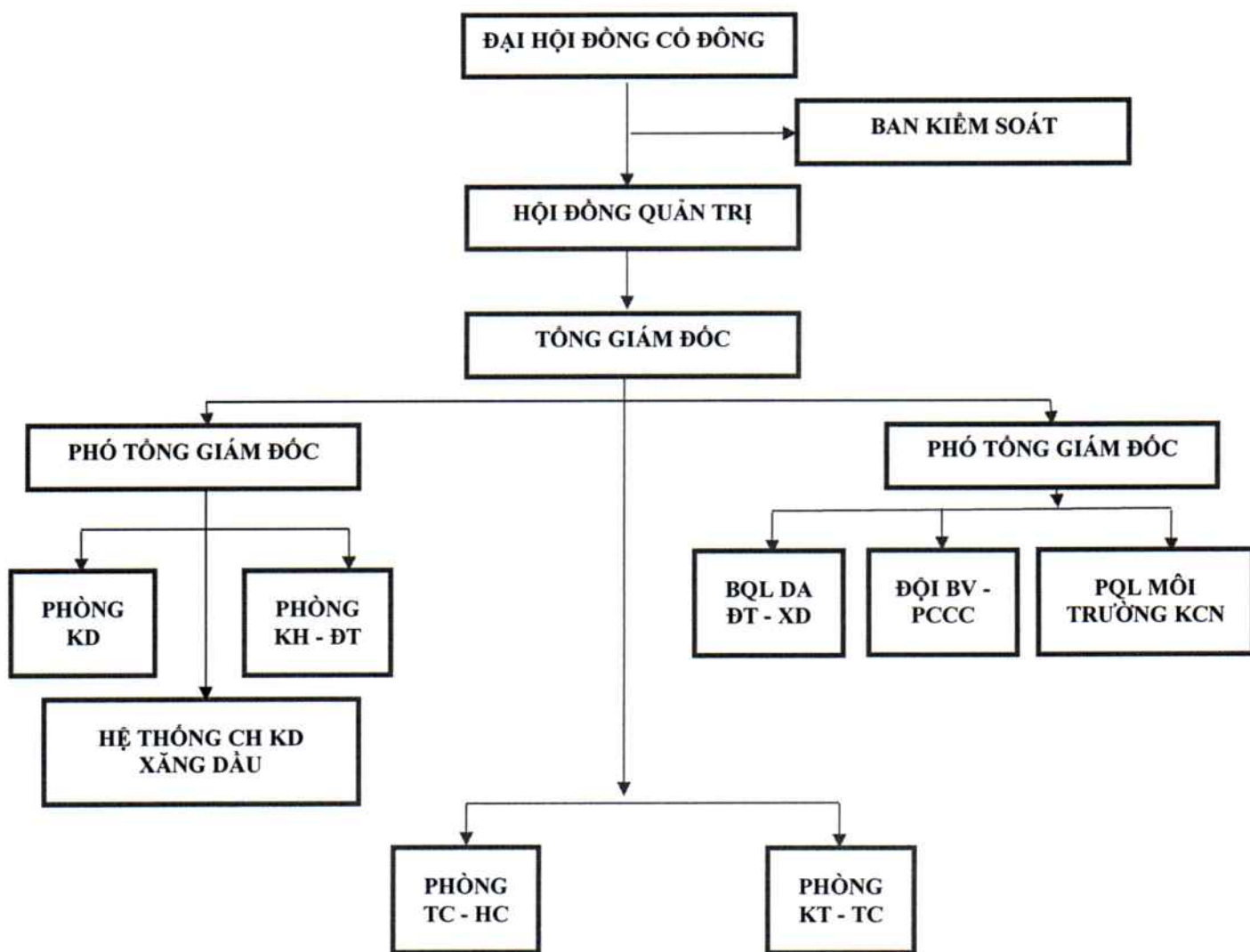
- Tổng giám đốc là người chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị về việc tổ chức, quản lý, điều hành mọi hoạt động trong Công ty, sử dụng hiệu quả các nguồn lực của Công ty và tổ chức thực hiện các Nghị quyết của Hội đồng quản trị theo nhiệm vụ và quyền hạn được giao.

- Các Phó Tổng giám đốc là những người giúp Tổng giám đốc trong quản lý và điều hành các hoạt động kinh doanh của Công ty, chịu trách nhiệm trước Tổng giám đốc về các nhiệm vụ được phân công.

- Kế toán trưởng là người tham mưu cho Tổng giám đốc về công tác quản lý tài chính – kế toán tại đơn vị, chịu trách nhiệm trước Tổng giám đốc về các vấn đề có liên quan đến

công tác tài chính – kế toán, quyết toán tài chính, thuế và tình hình thực hiện chế độ quản lý tài chính của Công ty và các đơn vị trực thuộc.

3.2/. Cơ cấu bộ máy quản lý:



3.3/. Các công ty liên kết:

Tên Công ty	Địa chỉ	Lĩnh vực kinh doanh	Vốn điều lệ thực góp (đồng)	Tỷ lệ sở hữu của Công ty mẹ tại Công ty liên kết	Ghi chú
Công Ty CP Xây Dựng Phát Triển Tây Bắc	Số 1, Đường N4, KCN Tây Bắc Cù Chi, Ấp Bàu Tre 2,	Kinh doanh bất động sản, xây dựng và	2.450.000.000	23,33%	Công ty liên kết

	Xã Tân An Hội, Huyện Củ Chi, TP.HCM.	dịch vụ.			
Công Ty Cổ Phần Chế Biến Thực Phẩm Hóc Môn	14/7A Nguyễn Thị Sóc, Ấp Mỹ Hòa, Xã Xuân Thới Đông, Huyện Hóc Môn, TP.HCM	Chế biến, bảo quản thịt và các sản phẩm từ thịt chi tiết: giết mổ gia súc (không hoạt động tại trụ sở); Bán buôn thực phẩm chi tiết: bán buôn thịt và các sản phẩm từ thịt; Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh chi tiết: bán lẻ thịt và các sản phẩm từ thịt; Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	30.000.000.000	20%	Công ty liên kết

4/. Định hướng phát triển:

4.1/. Các mục tiêu chủ yếu của Công ty:

- Dự án KCN Tây Bắc Củ Chi giai đoạn mở rộng (**173,24 ha**).
- Dự án Khu tái định cư (**34,2 ha**).
- Dự án mở rộng hệ thống kinh doanh xăng dầu.

4.2/. Chiến lược phát triển trung và dài hạn:

+ Về thể mạnh và lợi thế.

- Cấp lãnh đạo có tầm nhìn chiến lược trong việc chuyển hướng hoạt động của Công ty đúng lúc, kịp thời;

- Khả năng huy động vốn: Là Doanh nghiệp niêm yết trên HoSE, Công ty có khả năng và thuận lợi trong việc huy động vốn đáp ứng cho yêu cầu đầu tư;
- Có mối quan hệ tốt, đáng tin cậy với các đối tác kinh doanh, các nhà cung cấp;
- Đội ngũ CB.CNV cam kết gắn bó, có ý thức trách nhiệm và phát huy tinh thần văn hóa tập thể,

4.3/. Các mục tiêu đối với môi trường, xã hội và cộng đồng của Công ty:

Bên cạnh các hoạt động kinh doanh, Công ty đã quan tâm đến việc vận hành liên tục trạm xử lý nước thải tập trung, hoàn thành quy chế bảo vệ môi trường KCN. Phối hợp cùng cơ quan chức năng kiểm tra, nhắc nhở việc thực hiện quy định về bảo vệ môi trường tại các doanh nghiệp KCN. Kết quả trong năm các doanh nghiệp đều thực hiện tốt các quy định về pháp luật bảo vệ môi trường, qua kiểm tra của các cơ quan chức năng không có doanh nghiệp nào vi phạm. Song song đó, Công ty còn đóng góp tích cực cho hoạt động xã hội, đền ơn đáp nghĩa như: cấp dưỡng cho Mẹ Việt Nam anh Hùng – Mẹ Liệt sỹ, ủng hộ quà tết cho người nghèo và câu lạc bộ hưu trí ngành thương nghiệp, hỗ trợ quà khen thưởng học sinh giỏi, ...

5/. Các rủi ro:

- **Rủi ro thị trường** là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường.

Rủi ro thị trường đối với hoạt động của Công ty bao gồm: rủi ro ngoại tệ, rủi ro lãi suất và rủi ro về giá.

- **Rủi ro ngoại tệ** là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của tỷ giá hối đoái.

Công ty không thực hiện phân tích độ nhạy đối với ngoại tệ vì rủi ro do thay đổi tỷ giá hối đoái tại ngày lập báo cáo là không đáng kể

- **Rủi ro lãi suất** là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của lãi suất thị trường.

Rủi ro lãi suất của công ty chủ yếu liên quan đến các khoản tiền gửi ngắn hạn và các khoản vay.

- **Rủi ro về giá khác** là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường ngoài thay đổi của lãi suất và tỷ giá hối đoái.

Công ty có rủi ro về giá cả nguyên vật liệu xây dựng do thực hiện các công trình xây dựng. Công ty quản lý rủi ro về giá nguyên vật liệu thông qua việc theo dõi chặt chẽ các thông tin và tình hình có liên quan của thị trường nhằm quản lý thời điểm.

- **Rủi ro tín dụng** là rủi ro mà một bên tham gia trong hợp đồng không có khả năng thực hiện được nghĩa của mình dẫn đến tổn thất về tài chính cho Công ty.

Công ty có các rủi ro tín dụng từ các hoạt động kinh doanh (chủ yếu đối với các khoản phải thu khách hàng) và hoạt động tài chính (tiền gửi ngân hàng và các công cụ tài chính khác).

- **Phải thu khách hàng:** Công ty giảm thiểu rủi ro tín dụng bằng cách chi giao dịch với các đơn vị có khả năng tài chính tốt, yêu cầu ứng trước tiền đối với các đơn vị giao dịch lần đầu hay chưa có thông tin về khả năng tài chính và nhân viên kế toán công nợ thường xuyên theo dõi nợ phải thu để đôn đốc thu hồi. Trên cơ sở này và khoản phải thu của Công ty liên quan đến nhiều khách hàng khác nhau nên rủi ro tín dụng không tập trung vào một khách hàng nhất định.

- **Tiền gửi ngân hàng:** Phần lớn tiền gửi ngân hàng của Công ty được gửi tài các ngân hàng lớn, có uy tín ở Việt Nam. Công ty nhận thấy mức độ tập trung rủi ro tín dụng đối với tiền gửi ngân hàng là thấp.

- **Rủi ro thanh khoản** là rủi ro Công ty gặp khó khăn khi thực hiện nghĩa vụ tài chính do thiếu tiền. Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm cao nhất trong quản lý rủi ro thanh khoản. Rủi ro thanh khoản của Công ty chủ yếu phát sinh từ việc Ngân hàng nhà nước thắt chặt tiền tệ, cụ thể như tăng lãi suất cho vay, hạn chế tín dụng, làm cho khách hàng của Công ty gặp khó khăn khi thực hiện các nghĩa vụ thanh toán cho Công ty theo các hợp đồng thuê đất và nhà xưởng đã ký kết.

Công ty quản lý rủi ro thanh khoản thông qua việc duy trì một lượng tiền và các khoản tương đương tiền phù hợp với các khoản vay ở mức mà Ban Tổng Giám đốc cho là đủ đáp ứng nhu cầu hoạt động của Công ty nhằm giảm thiểu ảnh hưởng của những biến động về lãi suất.

II. Tình hình hoạt động trong năm:

1/. Tình hình hoạt động kinh doanh:

Tóm tắt hoạt động kinh doanh của Công ty trong năm 2020 như sau:

DVT: 1.000.000 đồng

S t t	Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2019	NQ.ĐHĐCĐ năm 2020	Thực hiện năm 2020	Đạt % so với NQ 2020	Tăng, giảm so với cùng kỳ
	(1)	(2)	(3)	(4)	(4)/(3)	(4)/(2)
1	Tổng doanh thu	403,120	313,592	311,485	99%	-23%
2	Tổng chi phí	365,833	276,077	273,490	99%	-25%
3	Lợi nhuận trước thuế	37,287	37,515	37,995	101%	2%
4	Thuế thu nhập DN	7,679	7,907	7,852	99%	2%
5	Lợi nhuận sau thuế	29,608	29,608	30,143	102%	2%
7	Vốn điều lệ	177,438	177,438	177,438		
8	Chi cổ tức	13%	Từ 12% trở lên	13%	13%	

2/. Tổ chức và nhân sự:**- Danh sách Ban điều hành:**

1. Ông Đoàn Minh Duy – Tổng Giám Đốc.
2. Ông Nguyễn Văn Tâm – Phó Tổng Giám Đốc.
3. Ông Trần Hữu Nghĩa – Phó Tổng Giám Đốc.
4. Bà Phạm Trà Mỹ Hạnh – Kế toán Trưởng.

- Tóm tắt lý lịch cá nhân trong Ban điều hành:**1. Ông Đoàn Minh Duy.**

- Giới tính : Nam.
- Ngày sinh : 18/02/1984.
- Nơi sinh : xã An Lộc, huyện Bình Long, Tỉnh Bình Phước.
- Quốc tịch : Việt Nam.
- Dân tộc : Kinh.
- CMND Số : 025879768 cấp ngày 21/02/2014 tại CA TP.HCM.
- Địa chỉ thường trú : 189/A3 Cống Quỳnh, Phường Nguyễn Cư Trinh, Quận 1, TP.HCM.
- Nơi ở hiện nay : Chung cư Copac, 12 Tôn Đản, Phường 13, Quận 4, TP.HCM
- Điện thoại cơ quan : 028.38920587.
- Trình độ văn hóa : 12/12.
- Trình độ chuyên môn : Thạc sỹ Quản trị kinh doanh chuyên ngành Tài chính – Ngân hàng.
- Quá trình công tác:
 - + Tháng 06/2007 – 01/2008: Chuyên viên phân tích tài chính Công Ty Cổ Phần Chứng Khoán Nam Việt.
 - + Tháng 01/2008 – 02/2009: Chuyên viên phân tích đầu tư Quỹ đầu tư Horizon Capital Group.
 - + Tháng 12/2010 – 10/2012: Trưởng Phòng, Trợ lý Giám đốc tài chính Công Ty Tư Vấn Kinh Doanh và Hội Nhập Toàn Cầu (GIBC)
 - + Tháng 12/2012 – 09/2017: Phó Trưởng Phòng Đầu Tư, Phó Trưởng Phòng Quản lý và kinh doanh vốn Công Ty Đầu Tư Tài Chính Nhà Nước Thành Phố Hồ Chí Minh

- + Tháng 10/2017 đến 07/2018: Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị, Phó Tổng Giám Đốc Công Ty Cổ Phần Đầu Tư Phát Triển Công Nghiệp – Thương Mại Củ Chi (Cidico)
- + Tháng 08/2018 đến 04/2019: Phó Trưởng Phòng Quản lý và kinh doanh vốn Công Ty Đầu Tư Tài Chính Nhà Nước Thành Phố Hồ Chí Minh.
- + Tháng 05/2019 đến nay: Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị, Tổng Giám Đốc Công Ty Cổ Phần Đầu Tư Phát Triển Công Nghiệp – Thương Mại Củ Chi
- Chức vụ hiện nay: Phó Chủ tịch HĐQT, Tổng Giám Đốc Công ty Cidico.
- Số cổ phiếu nắm giữ (tính đến ngày 31/12/2020):
Sở hữu cá nhân: 650.548 cổ phiếu
Đại diện vốn: 4.556.250 cổ phiếu
- Cam kết không có quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty, chưa vi phạm pháp luật lần nào.

2. Ông Nguyễn Văn Tâm.

- Giới tính : Nam.
- Ngày sinh : 21/4/1959.
- Nơi sinh : Huyện Củ Chi, TP. Hồ Chí Minh.
- Quốc tịch : Việt Nam.
- Dân tộc : Kinh.
- CMND số : 024292507.
- Địa chỉ thường trú : Ấp Bàu Tre 1, xã Tân An Hội, Huyện Củ Chi.
- Điện thoại cơ quan: 028. 38920587.
- Trình độ văn hóa : 12/12.
- Trình độ chuyên môn: Đại học kinh tế.
- Quá trình công tác:
 - + 1980 – 1986: Trưởng phòng kinh doanh – Công Ty Nông Sản Huyện Củ Chi, TP. Hồ Chí Minh.
 - + 1986 – 1990: Trưởng Phòng Kinh doanh tài vụ - Công Ty Thương Nghiệp Tổng Hợp Củ Chi.
 - + 1990 – 1991: Phó Giám Đốc - Công Ty Thương Nghiệp Tổng Hợp Củ Chi.
 - + 1991 – 2002: Phó Giám Đốc – Công Ty Thương Mại Củ Chi.
 - + 2002 – đến nay: Phó TGD Công Ty Cổ Phần Đầu Tư Phát Triển Công Nghiệp – Thương Mại Củ Chi (Cidico).
- Chức vụ hiện nay: Ủy viên HĐQT, Phó TGD Công ty Cidico.

- Số cổ phiếu nắm giữ (tính đến ngày 31/12/2020):

Sở hữu cá nhân: 540.000 cổ phiếu.

- Cam kết không có quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty, chưa vi phạm pháp luật lần nào.

3. Ông Trần Hữu Nghĩa.

- Giới tính : Nam.

- Ngày sinh : 08/02/1964

- Nơi sinh : Huyện Củ Chi, TP. Hồ Chí Minh.

- Quốc tịch : Việt Nam.

- Dân tộc : Kinh.

- CMND số : 024292507.

- Địa chỉ thường trú : 251 Nguyễn Thị Nê, Ấp Phú Hiệp, xã Phú Hòa Đông, Huyện Củ Chi.

- Điện thoại cơ quan : 028. 38920587.

- Trình độ văn hóa : 12/12.

- Trình độ chuyên môn: Đại học kinh tế.

- Quá trình công tác:

+ Năm 1987 – 1990: Làm tại Phòng đầu tư Công Ty cung ứng xuất khẩu Củ Chi.

+ Năm 1990 – 1991: Làm tại Phòng thu mua Công Ty cung ứng xuất khẩu Củ Chi.

+ Năm 1991 – 2002: Phó trạm ngoại thương Công ty Thương Mại Củ Chi.

+ Năm 2002 – 2008: Trưởng Phòng Kế Hoạch – Kinh Doanh Công Ty Cổ Phần Đầu Tư Phát Triển Công Nghiệp – Thương Mại Củ Chi.

+ Năm 2008 – 2010: Giám đốc Công Ty Cổ Phần Đầu Tư Amic

+ Năm 2010 – 2017: Trưởng Phòng Đầu Tư Công Ty Cổ Phần Đầu Tư Phát Triển Công Nghiệp – Thương Mại Củ Chi.

+ 2017 – đến nay: Phó TGD Công Ty Cổ Phần Đầu Tư Phát Triển Công Nghiệp – Thương Mại Củ Chi (Cidico).

- Chức vụ hiện nay: Phó TGD Công ty Cidico.

- Số cổ phiếu nắm giữ (tính đến ngày 31/12/2020):

Sở hữu cá nhân: 9.682 cổ phiếu.

- Cam kết không có quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty, chưa vi phạm pháp luật lần nào.

4. Bà Phạm Trà Mỹ Hạnh.

- Giới tính : Nữ.
- Ngày sinh : 12/02/1979.
- Nơi sinh : TP.HCM.
- Quốc tịch : Việt Nam.
- Dân tộc : Kinh.
- CMND số : 023193820 cấp ngày 26/02/2014 tại CA TP.HCM.
- Địa chỉ thường trú: Số 5D, Tò 2, Khu phố 1, Tinh Lộ 8, Thị trấn Cù Chi, Huyện Cù Chi.
- Điện thoại cơ quan: 028. 38920587.
- Trình độ văn hóa : 12/12.
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế, Cử nhân Luật.
- Quá trình công tác:
 - + Từ tháng 07/2004 đến tháng 01/2014: Nhân viên Phòng Kế toán Công Ty CP Đầu Tư Phát Triển Công Nghiệp – Thương Mại Cù Chi.
 - + Từ tháng 01/2014 đến tháng 02/2017: Phó TP. Kế Toán – Tài Chánh Công Ty CP Đầu Tư Phát Triển Công Nghiệp – Thương Mại Cù Chi.
 - + Từ tháng 02/2017 đến nay: Kế toán trưởng, Trưởng Phòng Kế Toán – Tài Chánh Công Ty CP Đầu Tư Phát Triển Công Nghiệp – Thương Mại Cù Chi.
- Chức vụ hiện nay: Kế toán Trưởng Công Ty CP Đầu Tư Phát Triển Công Nghiệp – Thương Mại Cù Chi.
- Số cổ phiếu nắm giữ (tính đến ngày 31/12/2020): 2.475 cổ phiếu.
Sở hữu cá nhân: 2.475 cổ phiếu.
- Cam kết không có quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty, chưa vi phạm pháp luật lần nào.
- **Những thay đổi trong Ban điều hành:** Trong năm 2019 bổ nhiệm Tổng giám đốc.
- **Số lượng CB.CNV Công ty:** Đội ngũ CB.CNV (tính đến ngày 31/12/2020):
 - Tổng số: 91 người
 - Trong đó, về chuyên môn nghiệp vụ:
 - Đại học và trên Đại học: 36 người, tỷ lệ: 39,5%
 - Cao đẳng: 02 người, tỷ lệ: 2,1 %
 - Trung cấp: 05 người, tỷ lệ: 5,4 %.

- Chính sách đối với người lao động:

Công ty luôn quan tâm thực hiện tốt các chế độ, chính sách đối với người lao động theo quy định của Bộ Luật lao động và các chế độ, chính sách hiện hành của Nhà nước.

3/. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án:

a/. Các khoản đầu tư lớn:

Tính đến ngày 31/12/2020 Công ty Cidico có đầu tư mua cổ phiếu tại Ngân hàng TM CP Việt Á. Số lượng cổ phiếu nắm giữ là: 8.890.322 cổ phiếu.

b/. Các Công ty con, Công ty liên kết:

Tính đến ngày 31/12/2020 Công ty đã góp vốn đầu tư liên doanh liên kết vào 02 công ty, chi tiết như sau:

Tên Công ty	Ngành nghề kinh doanh	Tỷ lệ góp vốn	Vốn điều lệ (đồng)
Công Ty Cổ Phần Xây Dựng Phát Triển Tây Bắc	Kinh doanh bất động sản	23,33%	10.500.000.000
Công Ty Cổ Phần Chế Biến Thực Phẩm Hóc Môn	Chế biến bảo quản thịt và các sản phẩm từ thịt	20%	150.000.000.000

4/. Tình hình tài chính:

a/. Tình hình tài chính:

Chỉ tiêu	Năm 2020	Năm 2019	% tăng giảm
<i>* Đối với tổ chức không phải là tổ chức tín dụng và tổ chức tài chính phi ngân hàng:</i>			
Tổng giá trị tài sản	692.860.266.500	691.050.184.014	+100,26%
Doanh thu thuần	290.363.485.925	384.577.418.908	- 75,50%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	37.990.423.473	37.255.665.793	+101,97%
Lợi nhuận khác	4.882.066	31.840.625	-15,33 %
Lợi nhuận trước thuế	37.995.305.539	37.287.506.418	+101,90%
Lợi nhuận sau thuế	30.143.039.878	29.608.090.969	+101,81%
Chi cổ tức	13%	13%	

b/. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

Các chỉ tiêu	Năm 2020	Năm 2019	Ghi chú
<i>1/. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán:</i>			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn: TSLĐ/Nợ ngắn hạn:	11,35	12,04	
+ Hệ số thanh toán nhanh: <u>TSLĐ – Hàng tồn kho:</u> Nợ ngắn hạn:	10,95	11,65	
<i>2/. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn:</i>			
+ Hệ số Nợ/ Tổng tài sản	60,25	60,53	
+ Vốn chủ sở hữu/ Tổng tài sản	39,75	39,47	
<i>3/. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động:</i>			
+ Vòng quay hàng tồn kho: <u>Giá vốn hàng bán:</u> Hàng tồn kho bình quân:	24,71	47,59	
+ Doanh thu thuần/Tổng tài sản:	41,96	55,76	
<i>4/. Chỉ tiêu và khả năng sinh lời:</i>			
+ Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần:	10,38%	7,70%	
+ Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu:	10,94%	10,90%	
+ Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản:	4,36%	4,29%	
+ Tỷ suất lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần:	14,43%	10,98%	

5/. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:**a/. Cổ phần:**

- Tổng số cổ phần: 17.743.865 cổ phần.
- Số lượng cổ phần chuyển nhượng tự do theo quy định của pháp luật: 17.743.865 cổ phần.
- Loại cổ phần đang lưu hành: Cổ phần phổ thông.

b/. Cơ cấu Cổ đông: Căn cứ vào danh sách Đại hội Đồng Cổ Đông thường niên năm 2020 ngày 13/03/2020, cơ cấu Cổ đông Công ty bao gồm:

*** Cổ đông trong nước.****- Thông tin chi tiết về cơ cấu Cổ đông trong nước.**

Stt	Danh mục	Số lượng Cổ phiếu nắm giữ	Tỷ lệ
1	Cổ đông sở hữu trên 5% cổ phiếu có quyền biểu quyết.	7.678.125	43,27%
2	Cổ đông sở hữu từ 1% đến dưới 5% cổ phiếu có quyền biểu quyết.	5.585.375	31,48%
3	Cổ đông sở hữu dưới 1% cổ phiếu có quyền biểu quyết	4.480.365	25,25%

- Thông tin chi tiết về từng Cổ đông lớn trong nước.

Stt	Tên cổ đông	Địa chỉ	Số lượng CP nắm giữ	Tỷ lệ %	Ghi chú
1	Công Ty Đầu Tư Tài Chính Nhà Nước TP. Hồ Chí Minh.	33 – 39 Pasteur, Quận 1, Tp. HCM.	4.556.250	25,67	Cổ đông Nhà nước
2	Công ty xăng dầu Khu vực II TNHH Một Thành Viên.	15 Lê Duẩn, Quận 1, Tp. HCM.	900.000	5,07	
3	Công ty TNHH Xây Dựng Thương Mại Thuận Việt.	Tòa nhà Thuận Việt, 40A - 40B Út Tịch, Phường 4, Quận Tân Bình, Hồ Chí Minh	1.096.875	6,18	
4	Công ty cổ phần tập đoàn đầu tư Việt Phương.	22 Tổng Duy Tân, Phường Hàng Bông, Quận Hoàn Kiếm, TP	1.125.000	6,34	

		Hà Nội. VPGD: 02 Trần Thánh Tông, P. Phạm Đình Hồ, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội			
5	Công ty cổ phần bảo hiểm Hùng Vương	Tầng 7, toàn nhà Hdbank, 25 Bis Nguyễn Thị Minh Khai, Quận 1, TP.HCM	1.600.000	9,02	
Tổng cộng			7.678.125	43,27%	

** Cổ đông nước ngoài.*

Stt	Danh mục	Số lượng cổ phiếu nắm giữ	Tỷ lệ %
1	Cổ đông sở hữu trên 5% cổ phiếu có quyền biểu quyết.	/	/
2	Cổ đông sở hữu từ 1% đến dưới 5% cổ phiếu có quyền biểu quyết.	/	/
3	Cổ đông sở hữu dưới 1% cổ phiếu có quyền biểu quyết.	746.420	4,21%

c/. *Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:* Trong năm 2020 vốn đầu tư của chủ sở hữu không thay đổi.

d/. *Giao dịch cổ phiếu quỹ:* Tính đến ngày 31/12/2020 tổng số cổ phiếu quỹ là 202.760 cổ phiếu.

6/. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của Công ty.

6.1. Quản lý nguồn nguyên vật liệu.

a/. Tổng lượng nguyên vật liệu được sử dụng để sản xuất và đóng gói các sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức trong năm.

b/. Báo cáo tỷ lệ phần trăm nguyên vật liệu được tái chế được sử dụng để sản xuất sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức.

6.2. Tiêu thụ năng lượng.

a/. Năng lượng tiêu thụ trực tiếp và gián tiếp: Công ty hoạt động trong lĩnh vực xăng dầu nên nguồn lao động trực tiếp là chủ yếu.

b/. Năng lượng tiết kiệm được thông qua các sáng kiến sử dụng năng lượng hiệu quả.

c/. Các báo cáo sáng kiến tiết kiệm năng lượng; báo cáo kết quả của các sáng kiến này.

6.3. Tiêu thụ nước.

a/. Nguồn cung cấp nước và lượng nước sử dụng: nước ngầm

b/. Tỷ lệ phần trăm và tổng lượng nước tái chế và tái sử dụng

6.4. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường.

a/. Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không có.

b/. Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không có.

6.5. Chính sách liên quan đến người lao động.

a/. Số lượng lao động, mức lương trung bình đối với người lao động: Tính đến ngày 31/12/2020 tổng số lao động là 91 người, mức thu nhập bình quân một người lao động là 13,7 triệu đồng/ tháng.

b/. Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động: Hàng năm Công ty kết hợp cùng công đoàn cơ sở cho người lao động khám sức khỏe định kỳ, cho tham quan nghỉ mát, ...

c/. Hoạt động đào tạo người lao động:

- Số giờ đào tạo trung bình mỗi năm, theo nhân viên và theo phân loại nhân viên: Trong năm Công ty cho đi học lớp nghiệp vụ kinh doanh xăng, dầu và tập huấn PCCC.

- Các chương trình phát triển kỹ năng và học tập liên tục để hỗ trợ người lao động đảm bảo có việc làm và phát triển sự nghiệp: không có.

6.6. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương.

Công ty thực hiện báo cáo đầy đủ.

6.7. Báo cáo liên quan đến hoạt động thị trường vốn xanh theo hướng dẫn của UBCK NN.

Công ty thực hiện báo cáo đầy đủ.

III. Báo cáo và đánh giá của Ban Tổng Giám đốc:

1/. Đánh giá kết quả hoạt động kinh doanh:

Đơn vị tính: 1.000.000 đồng

Stt	Chỉ tiêu	Kế hoạch 2020	Thực hiện 2020	% so KH
01	Tổng doanh thu	313,592	311,485	99%
02	Tổng chi phí	276,077	273,490	99%
03	Lợi nhuận trước thuế	37,515	37,995	101%
04	Thuế thu nhập doanh nghiệp	7,907	7,852	99%

05	Lợi nhuận sau thuế	29,608	30,143	102%
07	Vốn điều lệ	177,438	177,438	100%
08	Chi cổ tức	Từ 12% trở lên	13%	

(Theo số liệu trên Báo cáo kết quả kinh doanh đã kiểm toán năm 2020)

2/. Tình hình tài chính:

a/. Tình hình tài sản:

Tổng tài sản Công ty (theo số liệu trên Bảng cân đối kế toán đã được kiểm toán) tính đến ngày 31/12/2020 là **692.860.266.500** đồng, tăng **1.810.082.486** đồng so với đầu năm, chủ yếu là do các nhân tố sau:

Đơn vị tính: VNĐ

Chỉ tiêu	Tăng (+) Giảm (-)	Chi tiết tăng, giảm
A. Tài sản ngắn hạn	- 10.113.462.219	
1. Tiền và các khoản tương đương tiền	+ 33.201.371.893	Số dư tính đến ngày 31/12/2020 là 55.759.647.607 đồng. Trong đó tiền mặt là 1.969.167.000 đồng, tiền gửi ngân hàng là 53.790.480.607 đồng
2. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	- 30.712.000.000	Số dư tiền gửi ngân hàng ngắn hạn đến ngày 31/12/2020 là 212.898.000.000 đồng
3. Các khoản phải thu ngắn hạn	-13.250.250.771	
Trong đó:		
- Phải thu khách hàng ngắn hạn	- 2.262.937.366	Giảm 2.262.937.366 đồng do giảm khoản phải thu bán xăng, dầu, gas
- Trả trước cho người bán	+ 753.545.813	Tăng 753.545.813 đồng do khoản trả trước mua xăng dầu tăng lên
- Phải thu ngắn hạn khác	- 11.432.983.091	Giảm 11.432.983.091 đồng do giảm khoản tạm ứng cổ tức
- Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	- 11.219.013	Giảm do trích lập dự phòng
- Tài sản thiếu chờ xử	- 296.657.114	Giảm 296.657.114 đồng do thu khoản

lý		bồi thường xăng dầu hao hụt vượt định mức
4. Hàng tồn kho	+ 580.209.177	
Trong đó:		
- Hàng mua đang đi trên đường	+ 791.969.194	Tăng 791.969.194 đồng do xăng dầu gửi tại kho Công Ty Cổ Phần Thương Mại và Dịch Vụ Cần Giờ ; Công Ty Xăng Dầu Khu Vực II TNHH MTV ; Công Ty TNHH Thương Mại và Vận Tải Xăng Dầu Minh Phát.
- Nguyên liệu vật liệu		
- Chi phí SXKD dở dang		
- Thành phẩm hàng hóa tồn kho	- 323.066.662	Giảm 323.066.662 đồng do hàng hóa nhập kho được bán ra.
- Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	+ 111.306.645	Tăng do hoàn nhập dự phòng
5. Tài sản ngắn hạn khác	+ 67.207.482	Tăng 67.208.482 đồng do chi phí trả trước mua công cụ lao động tăng lên
B. Tài sản dài hạn	+ 11.923.544.705	
1. Các khoản phải thu dài hạn khác	- 744.000.000	Giảm 744.000.000 đồng do thu được khoản phải thu dài hạn.
2. Tài sản cố định	- 1.983.176.544	
a. Tài sản cố định hữu hình	- 1.831.469.748	
- Nguyên giá	+ 190.770.000	Tăng 190.770.000 đồng do mua sắm tài sản cố định trong năm.
- Khấu hao	+ 2.022.239.748	Tăng do trích khấu hao trong năm 2020
b. Tài sản cố định vô hình	- 151.706.796	Giảm do trích khấu hao tài sản vô hình trong năm 2020

- Nguyên giá		
- Khấu hao	+ 151.706.796	Tăng do trích khấu hao tài sản cố định trong năm 2020
3. Bất động sản đầu tư	- 9.360.917.796	Giảm do trích khấu hao bất động sản đầu tư trong năm 2020.
- Nguyên giá		
- Khấu hao	+ 9.360.917.796	Tăng do trích khấu hao bất động sản trong năm 2020
4. Tài sản dở dang dài hạn	+ 273.478.053	Tăng 273.478.053 đồng do công trình xây dựng còn dở dang
5. Đầu tư tài chính dài hạn	+ 24.591.143.973	/
- Khoản đầu tư tài chính dài hạn		
- Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính	+ 608.143.973	Tăng 608.143.973 đồng do hoàn nhập dự phòng giảm giá đầu tư tài chính.
- Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	+ 23.983.000.000	Số dư tiền gửi ngân hàng dài hạn đến ngày 31/12/2020 là 23.983.000.000 đồng
6. Tài sản dài hạn khác	- 852.982.981	
Trong đó:		
- Chi phí trả trước dài hạn	- 852.982.981	Giảm do phân bổ chi phí trả trước dài hạn
- Tài sản dài hạn khác		
- Tài sản sau thuế thu nhập hoãn lại		

b/. Tình hình nợ phải trả:

Tổng nguồn vốn Công ty (theo số liệu trên Bảng cân đối kế toán đã được kiểm toán) tính đến ngày 31/12/2020 là **692.860.266.500** đồng, tăng **1.810.082.486** đồng so với đầu năm, chủ yếu là do các nhân tố sau:

Chỉ tiêu	Tăng (+) Giảm (-)	Chi tiết tăng, giảm
A. Nợ phải trả	- 836.638.473	
I. Nợ ngắn hạn	+ 633.520.656	
1. Vay và nợ ngắn hạn		
2. Phải trả người bán ngắn hạn	- 571.800.414	Giảm do đã thanh toán tiền nợ đến hạn.
3. Người mua trả tiền trước	+ 22.074.310	Tăng do khách hàng ứng trước tiền mua bã hèm.
4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	- 311.565.783	Giảm do khoản thuế giá trị gia tăng và thuế thu nhập doanh nghiệp giảm so với năm 2019.
5. Phải trả người lao động	+329.177.713	Tăng 329.177.713 đồng do tăng khoản tiền lương tháng 13/2020
6. Chi phí phải trả ngắn hạn	-228.767.877	Giảm khoản trích trước tiền thuê đất
7. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	- 259.782.055	Giảm do phân bổ thu ứng trước của khách hàng.
8. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	+ 1.329.926.426	Tăng do khoản nhận ký quỹ, ký cược dài hạn tăng lên
9. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	+ 324.258.336	Tăng do trích trong năm.
II. Nợ dài hạn	- 1.470.159.129	
1. Vay và nợ dài hạn		
2. Phải trả dài hạn khác	- 1.530.945.800	Giảm do đã chi trả khoản phải trả dài hạn
3. Quỹ trợ cấp mất việc làm		
4. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	+ 60.786.671	Tăng do thu ứng trước của khách hàng chưa phân bổ
B. Vốn chủ sở hữu	+ 2.646.720.959	

I. Vốn chủ sở hữu		
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu		
2. Thặng dư vốn cổ phần		
3. Cổ phiếu quỹ		
4. Quỹ đầu tư phát triển		
5. Lợi nhuận chưa phân phối	+ 2.646.720.959	Tăng do lợi nhuận năm 2020 tăng so với thực hiện năm 2019
C. Lợi ích Cổ đông thiểu số	/	/

3/. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý:

Trong năm 2020 Công ty duy trì sự ổn định về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý. Công ty chú trọng phát triển công tác đào tạo nội bộ, nâng cao chất lượng của nhân viên.

4/. Kế hoạch phát triển trong tương lai:

4.1/. Kế hoạch kinh doanh năm 2021:

Căn cứ vào tình hình hoạt động kinh doanh năm 2020 và dự kiến tình hình thị trường năm 2021, Ban điều hành Công ty xây dựng Định hướng kế hoạch hoạt động kinh doanh năm 2021 với các chỉ tiêu như sau:

Đơn vị tính: triệu đồng

Stt	Chỉ tiêu	Thực hiện 2020	KH năm 2021	Tăng trưởng
01	Tổng doanh thu	311,485	353,375	+13 %
02	Tổng chi phí	273,490	313,990	+15 %
03	Lợi nhuận trước thuế	37,995	39.385	4%
04	Thuế thu nhập doanh nghiệp	7,852	7,877	0%
05	Lợi nhuận sau thuế	30,143	31,508	5%
07	Vốn điều lệ	177,438	177,438	100%
08	Chi cổ tức	13%	Từ 12% trở lên	

4.2/. Hoạt động đầu tư.

Trong năm 2021 Công ty tiếp tục đầu tư các dự án sau:

a/. Các dự án xúc tiến đầu tư trong năm 2021:

- Về hệ thống kinh doanh xăng dầu:

+ Phát triển cửa hàng xăng dầu: Tối thiểu 01 cửa hàng xăng dầu.

+ Phát triển thêm 03 đại lý xăng dầu.

Mục tiêu đến cuối năm 2021 có 16 cửa hàng kinh doanh xăng dầu và 13 đại lý xăng dầu.

- Thực hiện các dự án:

+ Khu đất tại xã Tân Thông Hội: Được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

+ Dự án Nhà ở xã hội đường Đinh Kiến: Đánh giá lại hiện trạng pháp lý, tính khả thi về hiệu quả kinh tế dự án.

+ Khu trung tâm dịch vụ KCN 5,3 ha: Triển khai 3,3 ha đất công nghiệp; 1,7 ha đất dịch vụ.

+ Khu đất C2 thuộc KCN Tây Bắc Củ Chi giai đoạn 1: Được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

+ Dự án Khu tái định cư (3,38 ha): Được Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh chấp thuận chủ trương đầu tư.

+ Dự án KCN Tây Bắc Củ Chi mở rộng: Tiếp tục hoàn thiện công tác chuẩn bị đầu tư, chuẩn bị triển khai phương án đền bù giải tỏa khi Công ty được UBND Thành Phố HCM cấp quyết định chủ trương đầu tư Khu Tái định cư.

5/. Giải trình của Ban giám đốc đối với ý kiến kiểm toán: Không có.

6/. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của Công ty.

a/. Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường (tiêu thụ nước, năng lượng, rác thải, ...).

Trong năm Công ty phối hợp với Ban quản lý các KCX và CN TP.HCM kiểm tra, nhắc nhở việc thực hiện quy định về bảo vệ môi trường tại các doanh nghiệp KCN. Vận hành liên tục trạm xử lý nước thải tập trung, hoàn thành quy chế bảo vệ môi trường KCN. Kết quả trong năm các doanh nghiệp đều thực hiện tốt các quy định về pháp luật bảo vệ môi trường, qua kiểm tra của các cơ quan chức năng không có doanh nghiệp nào vi phạm.

b/. Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động:

Trong năm tình hình nhân sự ít biến động, tổng số lao động đến ngày 31/12/2020 là 91 lao động, chi trả lương hàng tháng kịp thời, thu nhập người lao động ngày càng tăng cao, ... Bên cạnh đó, Công ty luôn quan tâm thực hiện đầy đủ các chế độ bảo hiểm, khen thưởng, ... tạo động lực cho người lao động yên tâm công tác.

c/. Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của Công ty đối cộng đồng địa phương.

Bên cạnh hoạt động kinh doanh, Công ty luôn quan tâm thực hiện công tác đền ơn đáp nghĩa với các Mẹ liệt sỹ neo đơn, hỗ trợ xây nhà tình Thương cho gia đình thân nhân liệt sỹ, ủng hộ quà Tết cho người nghèo,.....

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty:

1/. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty:

Trong năm 2020 Công ty hoạt động trên các lĩnh vực sau:

1. Hoạt động thương mại:

Năm 2020, doanh thu lĩnh vực thương mại 255,48 tỷ đồng, đạt 98% kế hoạch. Chi tiết từng hoạt động kinh doanh như sau:

*** Kinh doanh xăng dầu:**

- Lượng tiêu thụ xăng dầu bán lẻ năm 2020: 12.893 m³, đạt 100% kế hoạch năm, giảm 7% so với năm 2019: Sản lượng bán lẻ của toàn hệ thống hầu như đã đạt đến điểm bão hòa, một lượng đáng kể phương tiện vận chuyển công cộng chuyển sang sử dụng Gaz thay vì xăng dầu... là những nhân tố chủ yếu ảnh hưởng đến sản lượng bán lẻ.

- Hệ thống đại lý: Lượng xăng dầu tiêu thụ: 5.658 m³ đạt 93% kế hoạch năm, giảm 11% so với năm trước, nguyên nhân chính là số lượng đại lý thực tế hoạt động giảm, kế hoạch phát triển đại lý không hoàn thành và trong các giai đoạn kinh doanh gặp khó khăn, biên lợi nhuận thấp, đa phần đại lý chủ động chọn giải pháp giảm sản lượng bán nên lượng tiêu thụ không đạt chỉ tiêu kế hoạch đã đề ra.

- Bán buôn: Thực hiện lượng 47 m³ đạt 122% kế hoạch năm, tăng 24% so với năm trước, tuy nhiên với lượng tiêu thụ không đáng kể nên không có tác động đến tình hình chung.

Tóm lại, tình hình kinh doanh xăng dầu trong năm 2020 vẫn tồn tại nhiều khó khăn: do ảnh hưởng của dịch COVID – 19 và nhiều yếu tố khách quan cũng như chủ quan đã không thực hiện đạt kế hoạch sản lượng, cộng với việc biên lợi nhuận thực tế thấp so với biên lợi nhuận kế hoạch, đã ảnh hưởng đến hiệu quả lĩnh vực thương mại như đã phân tích ở phần trên.

*** Kinh doanh gas:**

Lượng tiêu thụ 379 tấn đạt 82% chỉ tiêu kế hoạch năm, giảm 14% so cùng kỳ.

Duy trì được hệ thống tiêu thụ nhưng tình hình kinh doanh gặp khó khăn chủ yếu do ảnh hưởng của dịch COVID – 19, sản xuất, dịch vụ bị ngưng trệ dẫn đến lượng tiêu thụ giảm.

*** Kinh doanh bã hèm bia:**

Lượng tiêu thụ 11.010 tấn, đạt 167 % kế hoạch năm, tăng 35 % so với cùng kỳ.

Trong tình hình khó khăn chung việc thực hiện vượt chỉ tiêu kế hoạch đã đề ra và mức tăng 67% so với kế hoạch là thành tích đáng ghi nhận. Kết quả này xuất phát từ các yếu tố: Sự ổn định của hệ thống tiêu thụ, sự gia tăng sản lượng từ nhà cung cấp và sự năng động của bộ phận trực tiếp kinh doanh..

*** Phát triển hệ thống kinh doanh xăng dầu:**

- Hệ thống đại lý: Hiện tại có 10 đại lý.
- Hệ thống cửa hàng bán lẻ xăng dầu: 14 cửa hàng, ổn định so với đầu năm. Đã hoàn tất ký gia hạn hợp đồng CHXD số 10 và 11.
- Cửa hàng xăng dầu số 17: Hồ sơ pháp lý chính đã thực hiện.

Nhìn chung, trong năm 2020 lĩnh vực thương mại vẫn tồn tại nhiều khó khăn, vấn đề cần giải quyết: Ngoài mặt hàng gas, hèm bia ổn định nhưng chiếm tỷ trọng không lớn trong cơ cấu doanh thu trong khi ngành hàng chủ lực là xăng dầu vẫn tồn tại nhiều khó khăn đã ảnh hưởng trực tiếp đến doanh thu và hiệu quả chung của Công ty.

2. Hoạt động khu công nghiệp:

Doanh thu 34,888 tỷ đồng, đạt 99% kế hoạch năm 2020, tăng 2% so với cùng kỳ.

*** Hoạt động kinh doanh cơ sở hạ tầng khu công nghiệp và bất động sản:**

- Tình hình kinh doanh ổn định, cho thuê 100% đất công nghiệp, diện tích 149,50 ha. Hiện có 43 nhà đầu tư.

- Doanh thu từ cơ sở hạ tầng khu công nghiệp năm 2020 là 21,686 tỷ đồng, đạt 97% kế hoạch năm 2020, giảm 5% so với cùng kỳ năm 2019.

- Lĩnh vực KCN tiếp tục duy trì sự ổn định, đóng góp tích cực vào hiệu quả kinh doanh của Công ty.

*** Hoạt động dịch vụ:**

- Dịch vụ cho thuê mặt bằng và các dịch vụ khác: Doanh thu đạt 7,374 tỷ đồng, đạt 101% kế hoạch năm; tăng 1% so với cùng kỳ năm 2019, tương đối ổn định.

- Dịch vụ xử lý nước thải khu công nghiệp: Doanh thu đạt 5,828 tỷ đồng, đạt 108% kế hoạch năm; tăng 36% so với cùng kỳ năm 2019 chủ yếu do điều chỉnh tăng đơn giá xử lý nước thải.

- Lĩnh vực dịch vụ tiếp tục có các bước tăng trưởng, đóng góp tích cực vào hiệu quả kinh doanh của Công ty.

*** Quản lý môi trường KCN:**

- Trạm xử lý nước thải tập trung vận hành liên tục 24/24h.

- Khối lượng nước thải xử lý bình quân năm 2020: 1.200 m³/ngày đêm.

- Chất lượng nước thải sau xử lý: Thường xuyên đạt cột A (QCVN 40:2011/BTNMT).

- Quản lý chất thải rắn sinh hoạt: Hàng ngày đều tổ chức thu gom rác trên các tuyến đường trong KCN.

- Hoạt động quan trắc môi trường chung KCN: đã thực hiện báo cáo quan trắc năm 2020, thực hiện quan trắc môi trường theo đúng quy định, kết quả các chỉ tiêu đo đạc đều đạt tiêu chuẩn.

- Quản lý chất thải nguy hại: ký hợp đồng và triển khai thực hiện theo đúng quy định.

- Hoạt động chăm sóc cây xanh và vệ sinh KCN: Tổ chức quản lý, giám sát việc chăm sóc cây xanh thảm cỏ, vệ sinh KCN đạt yêu cầu.

3. Hoạt động tài chính:

*** Đầu tư liên doanh – liên kết:**

Tính đến nay tổng vốn đầu tư liên kết là 32,45 tỷ đồng, bao gồm:

- Công ty cổ phần Chế Biến Thực Phẩm Hóc Môn: 30 tỷ đồng (tỷ lệ 20% trên vốn điều lệ);

- Công ty cổ phần Xây Dựng Phát Triển Tây Bắc (Taybaccons): 2,45 tỷ đồng (23,33% vốn điều lệ). Ngày 30/07/2020 Taybaccons điều chỉnh tăng vốn điều lệ lên 10,5 tỷ đồng.

*** Cổ phiếu:**

Duy trì khoản đầu tư 8.890.322 cổ phiếu Ngân hàng Thương Mại Cổ Phần Việt Á, vốn đầu tư 139,835 tỷ đồng.

*** Cổ phiếu quỹ:**

202.760 cổ phiếu, vốn đầu tư 4,119 tỷ đồng.

*** Doanh thu từ tiền gửi:**

Thu từ tiền gửi ngân hàng năm 2020: 21,117 tỷ đồng, đạt 113% kế hoạch năm, tăng 14% so với cùng kỳ, là kết quả của giải pháp tối ưu hóa việc sử dụng nguồn vốn chưa sử dụng của công ty.

*** Dự phòng đầu tư tài chính:**

Công ty hoàn nhập dự phòng đầu tư tài chính từ Công ty cổ phần Chế biến Thực phẩm Hóc Môn 608 triệu đồng.

*** Lưu ý về tình hình tài chính của Công ty về khoản đầu tư cổ phiếu Ngân hàng Thương Mại Cổ Phần Việt Á (VABank):**

- Số lượng cổ phiếu: 8.890.322 cổ phiếu; tổng giá trị đầu tư của Công ty tại VABank: 139.834.800.000 đồng; giá vốn cổ phiếu VABank ghi nhận cho khoản đầu tư: 15.729 đồng/cổ phiếu;

- Tại báo cáo tài chính quý III/2020: Giá trị của khoản đầu tư VABank được tạm tính bằng giá vốn đầu tư (giá gốc/giá mua); Công ty chưa thực hiện đánh giá lại giá trị hợp lý trên thị trường của VABank tại thời điểm báo cáo.

Đánh giá:

- Khoản đầu tư tại VABank chiếm đến 20,18% Tổng tài sản (năm 2020), 78,81 % Vốn điều lệ của Công ty. Do đó, tình hình tài chính của Công ty sẽ bị tác động và ảnh hưởng lớn (có thể xảy ra các kịch bản sau: Báo cáo kết quả kinh doanh: lợi nhuận có thể âm nếu chi phí tài chính tăng mạnh từ trích lập dự phòng; Bảng cân đối kế toán: tổng tài sản và vốn chủ sở hữu giảm; Ảnh hưởng đến khả năng chi trả cho cổ đông), phát sinh trong các trường hợp sau:

+ Công ty trích lập dự phòng đầy đủ đối với khoản đầu tư VABank (xảy ra khi Bộ Tài chính ban hành Thông tư mới thay thế Thông tư 48/2019/TT-BTC và Thông tư 200/2014/TT-BTC, trong đó bắt buộc phải trích lập dự phòng đầy đủ đối với khoản đầu tư VABank; hoặc

VABank niêm yết trên sàn giao dịch chứng khoán, xác định được giá trị thị trường của cổ phiếu VABank);

+ Phát sinh giao dịch cổ phiếu VABank tại Công ty;

- Tại Đề án “Cơ cấu lại thị trường chứng khoán và thị trường bảo hiểm đến năm 2020 và định hướng đến năm 2025” được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định 242/QĐ-TTg vào ngày 28/02/2019. Theo đó, đề án đặt mục tiêu thực hiện việc niêm yết, đăng ký giao dịch cổ phiếu của các ngân hàng thương mại cổ phần theo hướng đến hết năm 2020, toàn bộ các ngân hàng thương mại niêm yết, đăng ký giao dịch trên thị trường chính thức. Vì vậy, rủi ro phát sinh nghiệp vụ liên quan đến khoản đầu tư VABank là có thể xảy ra đối với Công ty.

*** Phát hành cổ phiếu:**

Công ty đã thực hiện 02 đợt phát hành tăng vốn điều lệ cho việc đầu tư dự án Khu công nghiệp Tây Bắc Cù Chi giai đoạn mở rộng, như sau:

- Đợt 1: Phát hành cho Cổ đông hiện hữu: Từ 90 tỷ đồng lên 133,986 tỷ đồng (phát hành ngày 31/08/2012)

- Đợt 2: Phát hành cho Cổ đông hiện hữu: Từ 133,986 tỷ đồng lên 177,439 tỷ đồng (phát hành ngày 27/01/2016)

Hiện nay, nguồn tiền của 02 đợt phát hành tăng vốn điều lệ trên tạm thời Công ty gửi vào ngân hàng để chờ thực hiện dự án Khu công nghiệp Tây Bắc Cù Chi giai đoạn mở rộng.

2/. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban giám đốc Công ty:

Ban Tổng giám đốc Công ty đã có sự chỉ đạo, điều hành sát sao các mặt hoạt động của Công ty, đảm bảo mục tiêu mà HĐQT đưa ra là phát triển bền vững, từng bước mở rộng hoạt động và kinh doanh có lãi. Ban Tổng giám đốc đã có những báo cáo kịp thời lên HĐQT để đưa ra các điều chỉnh về chiến lược khi tình hình thị trường có sự biến động mới.

3/. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị:

Năm 2021, Hội đồng quản trị dự kiến sẽ tập trung thực hiện các dự án, cụ thể như: Triển khai 3,3 ha đất công nghiệp; 1,7 ha đất dịch vụ, triển khai đầu tư Khu công nghiệp Tây Bắc Cù Chi giai đoạn mở rộng và mở rộng hệ thống kinh doanh xăng dầu thêm 01 cửa hàng và 03 đại lý và thực hiện các dự án khác (được nêu trong Kế hoạch phân trên).

V. Quản trị Công ty:

1/. Hội đồng quản trị:

a/. Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị:

- Thành viên:

Hội đồng quản trị Công ty năm 2020 gồm 05 thành viên, trong đó 03 thành viên tham gia điều hành và 02 thành viên không tham gia điều hành, bao gồm:

*** Thành viên Hội đồng quản trị tham gia điều hành.**

+ Ông Phan Văn Tới - Chủ tịch HĐQT.

+ Ông Đoàn Minh Duy – Phó Chủ tịch HĐQT, Tổng giám đốc

+ Ông Nguyễn Văn Tâm - Ủy viên HĐQT, Phó Tổng Giám Đốc.

* **Thành viên HĐQT không tham gia điều hành**

+ Ông Trần Việt Anh - Ủy viên HĐQT.

+ Ông Phan Hoàng Tuấn - Ủy viên HĐQT.

- Cơ cấu của Hội đồng quản trị:

Stt	Tên cá nhân	Chức vụ tại Công ty (nếu có)	Số lượng cổ phiếu sở hữu	Tỷ lệ cổ phiếu sở hữu (%)
1	Phan Văn Tới	Chủ tịch HĐQT	151.870	0,86
2	Đoàn Minh Duy	Phó Chủ tịch HĐQT, Tổng giám đốc	650.548	3,67
3	Nguyễn Văn Tâm	Ủy viên HĐQT, Phó Tổng giám đốc	540.000	3,04
4	Phan Hoàng Tuấn	Ủy viên HĐQT	521.860	2,94
5	Trần Việt Anh	Ủy viên HĐQT	/	/

b/. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: Công ty chưa thành lập tiểu ban.

c/. Hoạt động của Hội đồng quản trị:

Hội đồng quản trị Công ty gồm 05 thành viên, trong đó có 02 thành viên không trực tiếp điều hành. Trong năm 2020, Hội đồng quản trị Công ty đã tổ chức 04 phiên họp và 04 lần lấy ý kiến bằng văn bản, đề ra các Nghị quyết để Ban Tổng giám đốc tổ chức thực hiện, gồm các nội dung sau:

Stt	Số nghị quyết	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
01	14/NQ - HĐQT	17/02/2020	Nghị quyết HĐQT phiên họp thứ 08 khóa 4 ngày 17/02/2020 v/v thông qua báo cáo hoạt động kinh doanh năm 2019 và Kế hoạch hoạt động kinh doanh năm 2020; Thông qua Báo cáo tình hình hoạt động của Ban kiểm soát năm 2019; Thông qua Quy chế làm việc của Hội đồng quản trị;	5/5 = 100%

			Thông qua Tờ trình về việc phân phối lợi nhuận và chi cổ tức năm 2019; Thông qua thời gian tổ chức và chương trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020.	
02	15/NQ - HĐQT	01/04/2020	Lấy ý kiến của Hội đồng quản trị Công ty về việc hủy tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020.	5/5 = 100%
03	16/NQ - HĐQT	22/05/2020	Nghị quyết HĐQT phiên họp thứ 09 khóa 4 ngày 22/05/2020 v/v thông qua Báo cáo sơ kết hoạt động kinh doanh Quý I năm 2020; Điều chỉnh kế hoạch kinh doanh năm 2020 và Kế hoạch hoạt động kinh doanh Quý II năm 2020; Thông qua Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát Quý I năm 2020; Thông qua Tờ trình về Kế hoạch tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020.	5/5 = 100%
04	17/NQ - HĐQT	16/06/2020	Lấy ý kiến của Hội đồng quản trị Công ty về việc thống nhất không tham gia góp vốn trong đợt phát hành tăng vốn điều lệ của Công Ty Cổ Phần Xây Dựng Phát Triển Tây Bắc.	5/5 = 100%
05	18/NQ - HĐQT	30/06/2020	Lấy ý kiến của Hội đồng quản trị Công ty về việc thống nhất chọn Công Ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Chuẩn Việt là đơn vị thực hiện nhiệm vụ kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2020 cho Công Ty Cổ Phần Đầu Tư Phát Triển Công Nghiệp – Thương Mại Củ Chi.	5/5 = 100%
06	19/NQ - HĐQT	23/07/2020	Nghị quyết HĐQT phiên họp thứ 11 khóa 4 ngày	5/5 = 100%

			23/07/2020 v/v thông qua Báo cáo sơ kết hoạt động kinh doanh 06 tháng đầu năm 2020; Phương hướng hoạt động kinh doanh 06 tháng cuối năm 2020; Thông qua Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát 06 tháng đầu năm 2020.	
07	20/NQ - HĐQT	12/10/2020	Lấy ý kiến của Hội đồng quản trị Công ty về việc thống nhất cho gia hạn tiến độ dự án đầu tư của Cửa hàng kinh doanh xăng dầu số 17	5/5 = 100%
08	21/NQ - HĐQT	26/10/2020	Nghị quyết HĐQT phiên họp thứ 11 khóa 4 ngày 23/07/2020 v/v thông qua Báo cáo sơ kết hoạt động kinh doanh 09 tháng đầu năm 2020; Kế hoạch hoạt động kinh doanh Quý 4 năm 2020; Thông qua Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát 09 tháng đầu năm 2020.	5/5 = 100%

d/. Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập không điều hành:

Hiện Hội đồng quản trị Công ty có 02 thành viên không điều hành là ông Trần Việt Anh và ông Phan Hoàng Tuấn. Các thành viên Hội đồng quản trị không điều hành đã đóng góp tích cực vào việc xây dựng tầm nhìn chiến lược, quyết định chiến lược, kế hoạch hoạt động của Công ty.

e/. Hoạt động của các tiểu ban trong Hội đồng quản trị: Công ty chưa thành lập tiểu ban.

f/. Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị Công ty. Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị tham gia các chương trình về quản trị Công ty trong năm:

Toàn bộ thành viên Hội đồng quản trị Công ty đều đã tham gia khóa học về quản trị Công ty do Trung tâm đào tạo Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước tổ chức.

2/. Ban kiểm soát:

a/. Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát:

- Ban kiểm soát Công ty gồm 03 thành viên:

+ Ông Phạm Văn Hậu - Trưởng Ban kiểm soát (Giám đốc tài chính Công Ty Cổ Phần Xây Dựng Gia Thy).

+ Ông Nguyễn Ngọc Đăng Khoa - Thành viên Ban kiểm soát (Chuyên viên Phòng Quản lý các nguồn vốn ủy thác Công Ty Đầu Tư Tài Chính Nhà Nước TP.Hồ Chí Minh).

+ Ông Nguyễn Thanh Nhựt - Thành viên Ban kiểm soát (Phó Kế toán Trưởng Công Ty Cổ Phần Thương Mại – Dịch Vụ Bến Thành).

- Cơ cấu của Ban kiểm soát:

Stt	Tên cá nhân	Chức vụ tại Công ty (nếu có)	Số lượng cổ phiếu sở hữu	Tỷ lệ cổ phiếu sở hữu (%)
1	Phạm Văn Hậu	Trưởng Ban kiểm soát	1.520	0,08%
2	Nguyễn Ngọc Đăng Khoa	Thành viên BKS	/	/
3	Nguyễn Thanh Nhựt	Thành viên BKS	3.000	0,017%

b/. Hoạt động của Ban kiểm soát:

Ban kiểm soát đã tiến hành các hoạt động kiểm tra, giám sát việc tuân thủ các quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty Cổ Phần Đầu Tư Phát Triển Công Nghiệp Thương Mại Củ Chi trong việc quản lý và điều hành các hoạt động kinh doanh của Công ty năm 2020, cụ thể:

- Kiểm tra, giám sát công tác hạch toán kế toán Công ty đảm bảo tuân thủ chế độ kế toán doanh nghiệp theo Thông tư 200/2014/TT-BTC Ban hành ngày 22/12/2014. Xem xét Báo cáo tài chính định kỳ hàng tháng, quý và cả năm của Công ty, báo cáo tài chính do Ban điều hành cung cấp.

- Thẩm định báo cáo kết quả kinh doanh, báo cáo tài chính, phân tích đánh giá tình hình tài chính, hiệu quả hoạt động.

- Tham gia phối hợp cùng đơn vị kiểm toán về phạm vi, nội dung thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2020 của Công ty. Thẩm định Báo cáo tài chính năm 2020 trước và sau kiểm toán, đồng thời xem xét các ý kiến của kiểm toán viên độc lập. Ban Kiểm soát nhận định Báo cáo tài chính năm 2020 đã phản ánh trung thực, hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu về tình hình tài chính Công ty tại thời điểm 31/12/2020.

- Các cuộc họp của Ban kiểm soát trong năm 2020:

Stt	Thành viên BKS	Chức vụ	Ngày bắt đầu là thành viên BKS	Số buổi họp BKS tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Tỷ lệ biểu quyết	Lý do không tham dự
1	Ông Phạm Văn Hậu	Trưởng BKS	21/4/2018	05	100%	3/3 = 100%	-
2	Ông Nguyễn Ngọc Đăng Khoa	Ủy viên BKS	21/4/2018	05	100%	3/3 = 100%	-
3	Ông Nguyễn Thanh Nhựt	Ủy viên BKS	21/4/2018	05	100%	3/3 = 100%	-

- Bên cạnh đó, Ban Kiểm soát đều tham dự đầy đủ các cuộc họp định kỳ hàng quý giữa Hội đồng quản trị với Ban Tổng Giám đốc để nghe Ban Tổng Giám đốc báo cáo tình hình hoạt động kinh doanh từng quý và mục tiêu phương hướng hoạt động tiếp theo nhằm thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch đề ra trong năm 2020, xây dựng kế hoạch kinh doanh cho năm 2021. Từ đó, Ban Kiểm soát tham gia đóng góp ý kiến của mình trong công tác điều hành hoạt động kinh doanh của Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc.

*** Giám sát hoạt động Hội đồng quản trị (HĐQT), Ban Tổng giám đốc:**

- Hội đồng quản trị đã thực hiện tốt vai trò giám sát hoạt động của Ban điều hành, đã tổ chức nhiều cuộc họp để kịp thời chỉ đạo định hướng chiến lược hoạt động và hỗ trợ Ban điều hành trong việc thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.

- Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc đã tuân thủ đầy đủ các quy định của Pháp luật trong quản lý điều hành. Các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý đã thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ được giao theo quy định của Điều lệ và Nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông thông qua năm 2020.

- Ban điều hành đã xác định những khó khăn trong việc thực hiện kế hoạch năm 2020. Từ đó có sự lãnh đạo kịp thời luôn đổi mới vận dụng linh hoạt trong phương thức kinh doanh từ đó lợi nhuận sau thuế đạt 102% so với kế hoạch.

- Ngoài ra, Ban điều hành thực hiện tốt các chế độ chính sách của Nhà nước, chính sách nhân sự luôn được quan tâm, đảm bảo việc làm và ổn định thu nhập người lao động.

Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc đã nghiêm túc tuân thủ các quy định về công bố thông tin Báo cáo tài chính định kỳ và Báo cáo tình hình quản trị Công ty định kỳ theo Thông tư số 155/2015/TT-BTC ban hành ngày 06 tháng 10 năm 2015 quy định về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

- Trong năm 2020, Công ty không phát sinh bất cứ vấn đề tranh chấp nào liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh. Không phát sinh hợp đồng giao kết cũng như xung đột lợi ích với những người có liên quan.

*** Đánh giá tình hình hoạt động kinh doanh và tài chính Công ty năm 2020:**

Theo số liệu Báo cáo tài chính năm 2020 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm Toán và Tư Vấn Chuẩn Việt, Ban Kiểm soát có ý kiến như sau:

a/. *Tình hình thực hiện kế hoạch kinh doanh năm 2020 đã được Đại hội đồng Cổ đông thông qua:*

Thực hiện Nghị quyết Đại Hội đồng cổ đông năm 2020, ngay từ đầu năm Hội đồng quản Trị, Ban Tổng Giám đốc điều hành vận dụng linh hoạt trong phương thức kinh doanh, lãnh đạo CB-CNV khắc phục khó khăn nêu cao tinh thần trách nhiệm trong công việc. Kết thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch kinh doanh năm 2020 như sau:

Đơn vị tính: 1.000.000 đồng

St t	Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2019	NQ.ĐHĐCĐ năm 2020	Thực hiện năm 2020	Đạt % so với NQ 2020
	(1)	(2)	(3)	(4)	(4)/(3)
1	Tổng doanh thu	403,120	313,592	311,485	99%
2	Tổng chi phí	365,833	276,077	273,490	99%
3	Lợi nhuận trước thuế	37,287	37,515	37,995	101%
4	Thuế thu nhập DN	7,679	7,907	7,852	99%
5	Lợi nhuận sau thuế	29,608	29,608	30,143	102%
7	Vốn điều lệ	177,438	177,438	177,438	
8	Chi cổ tức	13%	Từ 12% trở lên	13%	13%

b/. Phân tích tài sản và nguồn vốn:

- Tổng giá trị tài sản là 692.860.266.500 đồng so với cuối năm 2019 là 691.050.184.014 đồng trong đó:

+ Tài sản ngắn hạn: 293.005.633.885 đồng (chiếm 42,29 % trên tổng tài sản).

+ Tài sản dài hạn: 399.854.632.615 đồng (chiếm 57,71 % trên tổng tài sản).

- Về cơ cấu tài sản ngắn hạn thì chủ yếu là Tiền và các khoản tương đương tiền, các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn, các khoản phải thu ngắn hạn. Tài sản dài hạn, tài sản cố định, Bất động sản đầu tư và các khoản đầu tư tài chính dài hạn, trong đó:

+ Đầu tư dài hạn 8.890.322 cổ phiếu Ngân hàng Thương mại Cổ phần Việt Á với số tiền 139.834.800.000 đồng, chiếm 20,18 % tổng giá trị tài sản Công ty, với giá vốn bình quân là 15.729 đồng/cp.

+ Đầu tư vào Công Ty Cổ phần Chế Biến Thực Phẩm Hóc Môn với số tiền: 30.000.000.000 đồng chiếm 4,33 % tổng giá trị tài sản Công ty.

+ Đầu tư vào Công Ty Cổ phần Xây dựng Phát triển Tây Bắc với số tiền: 2.450.000.000 đồng chiếm 0,35 % tổng giá trị tài sản Công ty.

- Tổng giá trị nguồn vốn là 692.860.266.500 đồng so với cuối năm 2019 là 691.050.184.014 đồng trong đó:

+ Các khoản nợ phải trả: 417.454.631.298 đồng (chiếm 60,25 % trên tổng nguồn vốn, chủ yếu là nợ dài hạn, trong đó doanh thu chưa thực hiện: 408.675.257.611 đồng là khoản thu trước tiền thuê đất khu công nghiệp của khách hàng).

+ Vốn chủ sở hữu: 275.405.635.202 đồng (chiếm 39,75 % trên tổng tài sản), trong đó:

- Vốn điều lệ: 177.438.650.000 đồng
- Thặng dư vốn: 42.348.674.000 đồng
- Cổ phiếu quỹ: (4.118.929.325) đồng
- Các quỹ thuộc vốn chủ sở hữu: 24.071.844.229 đồng
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối: 35.665.396.298 đồng

c/. Việc thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông.

Về Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên Năm 2020. Công ty đã thực hiện với các kết quả sau:

Công ty đã lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập thực hiện việc kiểm toán báo cáo tài chính năm 2020 là Công Ty TNHH Kiểm toán và Tư Vấn Chuẩn Việt.

d/. Sự phối hợp hoạt động giữa Ban Kiểm soát với Hội đồng quản trị (HDQT), Ban Tổng Giám đốc và Cổ đông.

- Ban Kiểm soát phối hợp chặt chẽ với HDQT, Ban Tổng Giám đốc nhưng vẫn duy trì sự độc lập của mình. Trong năm qua, các cuộc họp định kỳ hàng quý của Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc điều hành có Ban Kiểm soát tham dự nhằm nâng cao chất lượng cũng như tính độc lập của hoạt động kiểm soát.

- Hội đồng quản trị đã cung cấp kịp thời, đầy đủ các Nghị quyết, Quyết định của mình cho Ban Kiểm soát. Ban Tổng Giám đốc đã tạo điều kiện cho Ban Kiểm soát trong việc thu thập thông tin, tài liệu liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty khi có yêu cầu.

- Hội đồng quản trị đã đẩy mạnh công tác giám sát hoạt động của Ban Tổng Giám đốc và các bộ phận quản lý nhằm đảm bảo thực hiện triển khai đúng theo các Nghị quyết của ĐHĐCĐ, của HĐQT và tuân thủ đúng quy định của pháp luật.

- Đối với Cổ đông: Trong năm qua, Ban Kiểm soát Công ty không nhận được đơn yêu cầu hay khiếu nại của Cổ đông hoặc nhóm Cổ đông có tỷ lệ và thời gian sở hữu cổ phần theo quy định tại Điều lệ Công ty.

e/. Đánh giá hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2020:

- Ban Kiểm soát thực hiện chức năng, nhiệm vụ theo đúng Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty Cổ phần Đầu Tư Phát triển Công nghiệp - Thương Mại Cù Chi qui định và những điều khoản ghi trong Luật chứng khoán. Mỗi thành viên trong Ban Kiểm soát đều nỗ lực nghiên cứu và đi sâu sát vào hoạt động kinh doanh của Công ty để có những ý kiến phản biện kịp thời trong công tác điều hành với Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc.

- Ban Kiểm soát đã làm tròn chức năng, nhiệm vụ mà các nhà đầu tư đã tin tưởng giao cho nhất là thực hiện nhiệm vụ kiểm soát hoạt động kinh doanh và sử dụng vốn một cách có hiệu quả.

- Các Kiểm soát viên đều nghiên cứu và nắm bắt hoạt động kinh doanh của CIDICO, từ đó có ý kiến phản biện và góp ý kịp thời đến Hội đồng quản trị và Ban điều hành.

- Kết quả hoạt động của Ban kiểm soát đạt được ngoài sự nỗ lực của mỗi thành viên còn có sự hỗ trợ, giúp đỡ của Hội đồng quản trị, Ban điều hành, các Phòng-Ban, các anh chị cán bộ nghiệp vụ của CIDICO.

Phương hướng hoạt động năm 2021.

- Tiếp tục thực hiện chức năng, nhiệm vụ của Ban kiểm soát: kiểm tra, giám sát các hoạt động của Công ty trong việc chấp hành Điều lệ, Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, của Hội Đồng Quản Trị.

- Bám sát hoạt động của CIDICO để có ý kiến đóng góp ý cho Hội đồng quản trị, Ban Điều hành trong công tác quản trị, điều hành hoạt động CIDICO đạt được các chỉ tiêu đã đề ra.

- Các Kiểm soát viên nỗ lực hoàn thành nhiệm vụ trong năm 2021.

f/. Đề xuất đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2021:

Căn cứ vào tiêu chí tuyển chọn Công ty kiểm toán, Ban Kiểm soát kính đề nghị Đại hội đồng Cổ đông ủy quyền cho Hội Đồng Quản Trị chọn 1 trong 3 Công ty Kiểm toán được nêu sau đây là đơn vị thực hiện nhiệm vụ kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2021 cho Công ty Cổ phần Đầu Tư Phát triển Công Nghiệp - Thương Mại Cù Chi:

- Công ty TNHH Kiểm toán và Tư Vấn Chuẩn Việt.

(Địa chỉ: 33 Phan Văn Khỏe, P.13, Quận 5, TP.HCM ; Website: www.vietvalues.com)

- Công ty TNHH Kiểm Toán & Dịch Vụ Tin Học TP.HCM -AISC

(Địa chỉ: 389A Điện Biên Phủ, Phường 4, Quận 3, TPHCM; Website: www.aisc.com.vn)

- Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn (A&C).

(Địa chỉ: 02 Trường Sơn, Phường 02, Quận Tân Bình, TP.HCM; Website: www.a-c.com.vn)

Điều kiện lựa chọn 1 trong 3 Công ty kiểm toán trên để kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2021:

+ Có tên trong danh sách được Ủy ban chứng khoán Nhà nước chấp thuận kiểm toán cho các tổ chức niêm yết.

+ Có kinh nghiệm nhiều năm hoạt động trong lĩnh vực kiểm toán, ...

3/. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc và Ban kiểm soát:

a/. Lương, thưởng, thù lao và các khoản lợi ích:

Đvt: VND

Stt	Họ tên	Chức vụ	Tiền lương	Tiền thù lao	Tiền thưởng
Hội đồng quản trị					
1	Phan Văn Tới	Chủ tịch	/	564.924.000	188.682.000
2	Đoàn Minh Duy	Phó Chủ tịch	/	132.000.000	33.000.000
3	Nguyễn Văn Tâm	Ủy viên	/	120.000.000	30.000.000
4	Trần Việt Anh	Ủy viên	/	120.000.000	30.000.000
5	Phan Hoàng Tuấn	Ủy viên	/	120.000.000	30.000.000
Ban kiểm soát					
6	Phạm Văn Hậu	Trưởng Ban	/	120.000.000	30.000.000
7	Nguyễn Ngọc Đăng Khoa	Thành viên	/	60.000.000	15.000.000
8	Nguyễn Thanh Nhựt	Thành viên	/	60.000.000	15.000.000
Ban Tổng Giám Đốc					

1	Đoàn Minh Duy	Tổng giám đốc	561.025.296	/	82.800.000
2	Nguyễn Văn Tâm	Phó TGD	455.107.200	/	64.899.000
3	Trần Hữu Nghĩa	Phó TGD	300.957.800		60.840.000
5	Phạm Trà Mỹ Hạnh	Kế toán Trưởng	212.160.000	/	56.255.000

b/. Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ: Không có.

c/. Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ: Trong năm không có phát sinh giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ.

d/. Việc thực hiện các quy định về quản trị Công ty:

Việc quản trị Công ty luôn đảm bảo tuân thủ đúng các quy định của pháp luật hiện hành.

VI. Báo cáo tài chính:

1/. Ý kiến kiểm toán:

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Chuẩn Việt (VIETVALUES).

- Trụ sở chính: 33 Phan Văn Khỏe, Phường 13, Quận 5, TP. HCM.
- Điện thoại: 028.38594168 Fax: 028. 38592285.
- Website: <http://www.vietvalues.com>
- Email: contact@vietvalues.com

Số: 2001/21/BCKT/AUD-VVALUES

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: QUÝ CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN ĐIỀU HÀNH
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN CÔNG NGHIỆP
THƯƠNG MẠI CÚ CHI**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ Phần Đầu Tư Phát Triển Công Nghiệp – Thương Mại Cù Chi (sau đây gọi tắt là “ Công ty”), được lập ngày 15 tháng 01 năm 2021, từ trang 08 đến trang 51, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2020, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Điều hành

Ban Điều hành Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực, hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính, chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban điều hành xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính hợp nhất dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán.

Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Điều hành cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công Ty Cổ Phần Đầu Tư Phát Triển Công Nghiệp – Thương Mại Cù Chi tại ngày 31 tháng 12 năm 2020, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Vấn đề khác

Số liệu trên Báo cáo tài chính kèm theo chỉ phản ánh tình hình tài chính hoạt động kinh doanh của Công Ty Cổ Phần Đầu Tư Phát Triển Công Nghiệp – Thương Mại Cù Chi không bao gồm kết quả hoạt động của duy tu và sửa chữa khu Công nghiệp. Hoạt động duy tu và sửa chữa khu Công nghiệp được trình bày trong một báo cáo tài chính riêng căn cứ theo Quyết định số 43/2008/QĐ-BTC ngày 25 tháng 06 năm 2008 của Bộ Tài chính. Hiện nay chưa có cơ sở pháp lý mới thay thế Quyết định số 43/2008/QĐ-BTC ngày 25 tháng 06 năm 2008 của Bộ Tài chính nên hoạt động duy tu và sửa chữa Khu công nghiệp công ty tạm thời thực hiện theo Quyết định này.

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 15 tháng 01 năm 2021.

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Chuẩn Việt (VIETVALUES)

(đã ký)

(đã ký)

ThS.Huỳnh Trúc Lâm – Phó Tổng Giám đốc
Giấy CNĐKHN kiểm toán số 1523-2018-071-1
Chữ ký được ủy quyền

ThS.Nguyễn Thị Ngọc Nga - Kiểm toán viên
Giấy CNĐKHN kiểm toán số 0351-2018-071-1

Nơi nhận:

- *Như trên.*
- *Lưu VIETVALUES.*

2/. Báo cáo tài chính được kiểm toán:

a/. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh:

Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Công nghiệp Thương mại Cũ Chi

Địa chỉ: ấp Bàu Tre 2, xã Tân An Hội, huyện Củ Chi, thành phố Hồ Chí Minh

Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

ĐVT: VND

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1	2	3	4	5
01	1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	VI.1	290.363.485.925	384.577.418.908
03	2. Các khoản giảm trừ doanh thu		-	-
10	3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ		290.363.485.925	384.577.418.908
11	4. Giá vốn hàng bán	VI.2	248.462.496.922	342.348.042.134
20	5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ		41.900/989.003	42.229.376.774
21	6. Doanh thu hoạt động tài chính	VI.3	21.116.458.973	18.511.234.135
22	7. Chi phí tài chính	VI.4	(608.143.973)	1.218.603.614
23	- Trong đó: Chi phí lãi vay		-	-
24	8. Chi phí bán hàng	VI.5	13.857.692.392	15.560.865.747
25	9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	VI.6	11.777.476.084	9.142.682.983
30	10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh		37.990.423.473	37.255.665.793
31	11. Thu nhập khác	VI.7	4.882.066	31.840.625
32	12. Chi phí khác		-	-
40	13. Lợi nhuận khác		4.882.066	31.840.506.418
50	14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế		37.995.305.539	37.287.506.418
51	15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	VI.8	7.852.265.661	7.679.415.449
52	16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại		-	-
60	17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp		30.143.039.878	29.608.090.969
70	18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	VI.9	1.443	1.420
71	19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	VI.10	1.443	1.420

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 15 tháng 1 năm 2021.

Người lập biểu

(đã ký)

LIÊU MINH HIỀN

Kế toán trưởng

(đã ký)

PHẠM TRÀ MỸ HẠNH

Tổng Giám đốc

(đã ký)

ĐOÀN MINH DUY

b/. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ:

Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Công nghiệp Thương mại Củ Chi

Địa chỉ: ấp Bàu Tre 2, xã Tân An Hội, huyện Củ Chi, thành phố Hồ Chí Minh

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ
(Theo phương pháp trực tiếp)
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

ĐVT: VND

Mã số	Chỉ tiêu	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1	2	3	4	5
	I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH			
01	1. Tiền thu từ bán hàng, cung cấp dịch vụ và doanh thu khác		289.811.877.221	417.378.784.797
02	2. Tiền chi trả cho người cung cấp hàng hóa, dịch vụ		(247.268.101.871)	(381.560.365.589)
03	3. Tiền trả cho người lao động		(9.938.006.242)	(9.778.223.110)
04	4. Tiền chi trả lãi vay		-	-
05	5. Tiền chi nộp thuế thu nhập doanh nghiệp	V.16	(8.135.837.101)	(8.199.695.475)
06	6. Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh		31.201.870.168	8.863.531.913
07	7. Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh		(39.452.191.560)	(14.161.679.030)
20	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh		16.219.610.615	12.542.353.606
	II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
21	1. Tiền chi để mua sắm TSCĐ, XD TSCĐ và các tài sản dài hạn khác		(469.791.876)	(1.164.363.755)
22	2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác		-	50.681.818
23	3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của các đơn vị khác	V.2a	(325.390.487.000)	(429.930.000.000)
24	4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	V.2a	332.119.487.000	353.100.000.000
25	5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	V.2b	-	-
26	6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	V.2b	-	2.450.000.000
27	7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	VI.3	23.720.004.809	14.980.713.996
30	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư		29.979.212.933	(60.512.967.941)
	III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH			
31	1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu		-	-
32	2. Tiền chi trả vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành		-	-
33	3. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được		-	-
34	4. Tiền trả nợ gốc vay		-	-
35	5. Tiền trả nợ thuê tài chính		-	-

36	6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	V20	(12.997.451.655)	(22.506.897.330)
40	<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</i>		(12.997.451.655)	(22.506.897.330)
50	<i>Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ (50=20+30+40)</i>		33.201.371.893	(70.477.511.765)
60	Tiền và tương đương tiền đầu kỳ		22.558.275.714	93.035.787.479
61	Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ		-	-
70	<i>Tiền và tương đương tiền cuối kỳ (70=50+60+61)</i>	V.1	55.759.647.607	22.558.275.714

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 15 tháng 01 năm 2021.

Người lập biểu
(*đã ký*)
LIÊU MINH HIỀN

Kế toán trưởng
(*đã ký*)
PHẠM TRÀ MỸ HẠNH

Tổng Giám đốc
(*đã ký*)
ĐOÀN MINH DUY

c/. *Bản thuyết minh Báo cáo tài chính theo quy định của pháp luật về kế toán và kiểm toán.* (đính kèm Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2020 trên website Công ty www.cidico.com.vn).

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 04 tháng 01 năm 2021



Đoàn Minh Duy